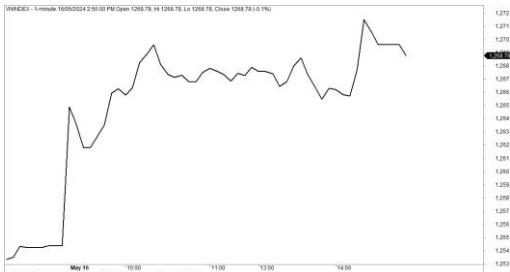


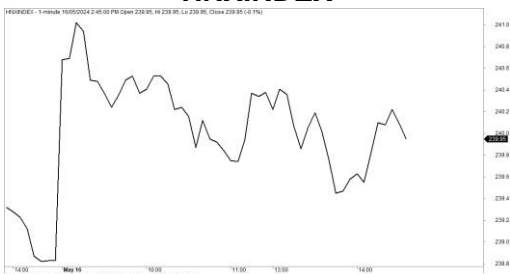
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,268.78	240.02	92.70
% ngày	1.15%	0.52%	0.65%
% tuần	0.31%	1.82%	0.58%
% tháng	3.11%	3.95%	3.51%
% năm	17.70%	11.41%	14.44%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	22,649	2,213	1,138
TB 1 tuần	18,219	1,817	829
TB 1 tháng	18,933	1,747	692
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,927.94	109.06	29.92
Bán	1,922.12	46.47	96.07
Giá trị ròng	5.82	62.59	-66.16
Độ rộng TT			
Mã Tăng	209	113	190
Mã Giảm	111	73	154
Không Đổi	95	138	559
Chỉ số chính			
P/E	14.20	18.50	22.45
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,113	323	1,382
LS Cổ tức	7.73%	2.06%	5.93%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Nhóm Ngân hàng bút phá mạnh hôm nay sau diễn biến tích cực từ dữ liệu lạm phát tháng 4 của Mỹ và tỷ giá tiếp tục hạ nhiệt. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.15% dừng tại 1268.78 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.52% trong khi chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.65%. Giá trị giao dịch đạt 26,001 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Tài chính quay lại dẫn dắt đã giúp tâm lý thị trường khá hưng phấn. Dòng tiền tham gia mạnh ở nhóm Ngân hàng với SHB, MBB, STB, TCB, ACB tăng hơn 1% và đây cũng là các mã dẫn đầu khối lượng giao dịch hôm nay. Ngoài ra, LPB tăng trần trong khi OCB (4.69%) có mức tăng khá mạnh. Ngược lại, MWG (-1.48%) cùng với GVR (-0.61%), BCM (-0.85%) đi ngược thị trường trong phiên hôm nay.

Dòng tiền lan tỏa sang các cổ phiếu ở nhiều nhóm ngành khác nhau như Thép, Dầu khí, Bất động sản, Phân bón, Điện với các cổ phiếu đại diện REE, DCM, REE, POW, NLG, SAM, PVD, HPG, HSG, PDR tăng giá tích cực. Ngược lại, CMG (-3.81%) điều chỉnh phiên thứ 2 liên tiếp. ELC (-1.11%), APH (-2.44%) cũng đi ngược thị trường.

Khối ngoại giao dịch cân bằng khi mua ròng với giá trị gần 3 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó MWG (211 tỷ), NLG (112 tỷ), STB (56 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VHM (193 tỷ), PVD (105 tỷ), MBB (88 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN30 cũng có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh để kiểm tra lại mức hỗ trợ mới 1,306 điểm. Đồng thời, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên chúng tôi kỳ vọng dòng tiền ngắn hạn vẫn sẽ tiếp tục dịch chuyển vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn nhiều hơn trong những phiên giao dịch tới và nhịp điều chỉnh cũng có thể sẽ nhanh chóng kết thúc trong phiên. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy cơ hội mua mới vẫn cao và rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và chưa nên bán ra ở giai đoạn hiện tại hoặc vẫn có thể xem xét mua mới tại các nhịp điều chỉnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1268.78	1.15%
VN30	1308.27	1.42%
VN Mid	1921.05	1.41%
VN Small	1475.26	0.30%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	240.02	0.52%
HN30	530.15	1.10%
VNX AllSh	1313.43	1.34%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.7	0.65%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1927.93847	
Bán	1922.12259	
GT rỗng	5.81588288	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	109.06	
Bán	46.47	
GT rỗng	62.59	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	29.92	
Bán	96.07	
GT rỗng	-66.16	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TV2	2550	6.95%
LPB	1400	6.80%
SAM	450	6.29%
HVH	360	5.42%
OCB	650	4.69%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CDN	2000	6.78%
HMR	1200	4.96%
PVB	1400	4.79%
PVS	2000	4.59%
TVC	400	4.35%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTP	1767548	14.98%
MSR	987873925	11.93%
PIV	8427931	11.50%
VGI	0	6.33%
VNZ	0	5.85%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NO1	-280	-4.07%
DCL	-1200	-3.99%
CMG	-2400	-3.81%
TDP	-1100	-3.32%
VNS	-350	-3.04%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	-2500	-9.73%
DVG	-200	-6.67%
DHT	-1800	-5.03%
APS	-300	-4.55%
DDG	-200	-4.44%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAH	-852	-12.35%
BCR	-239	-4.05%
TTN	-432	-3.06%
AFX	-237	-2.72%
DRI	-284	-2.14%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	517,549,851	
BID	282,741,621	
HPG	183,747,228	
VIC	178,756,178	
CTG	178,283,726	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	21,795,263	
IDC	20,954,995	
SHS	15,775,241	
HUT	15,618,959	
THD	13,705,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	244,357,163	
ACV	213,426,044	
MCH	113,188,906	
BSR	60,096,984	
VEA	49,657,256	

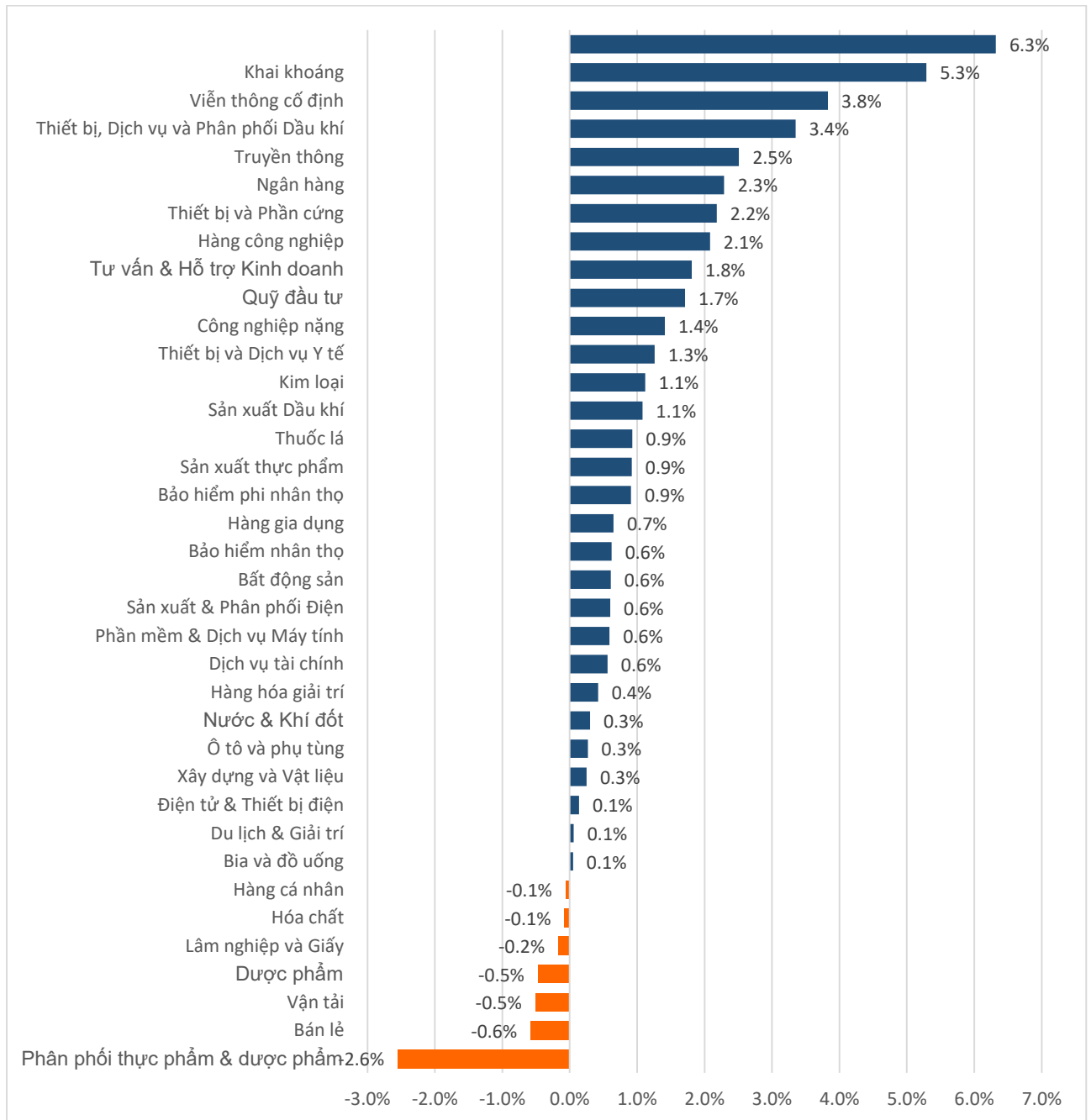
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
LPB	45,859,705	22,157,553
SHB	36,799,200	32,010,872
MBB	33,245,701	20,972,138
ACB	30,277,901	8,348,987
HPG	27,705,927	21,936,492

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	392,756,691,900	20,735,026
PVS	491,791,055,900	6,722,448
CEO	172,187,839,500	8,027,399
TNG	139,507,333,600	2,229,439
PVC	73,697,552,300	2,208,951

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	225,452,420,800	5,153,482
AAH	43,540,369,900	6,778,175
DDV	67,891,815,900	2,425,828
VGT	52,064,160,400	1,804,097
MSR	59,790,559,400	228,622

Nguồn: FinProX & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

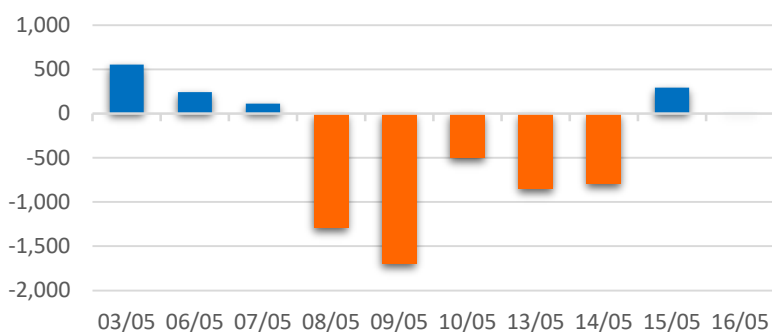


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

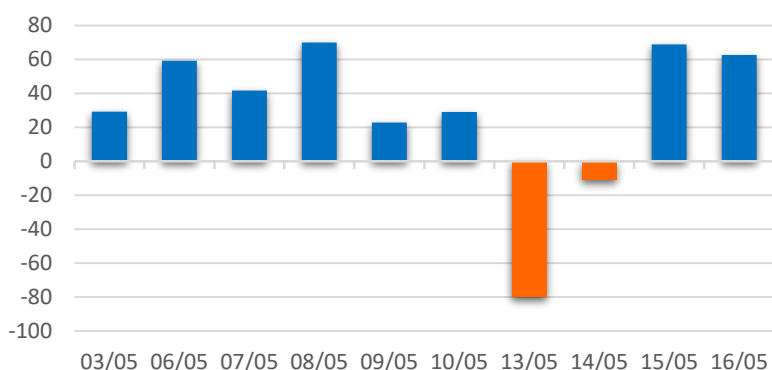
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	210,924	VHM	-192,722
NLG	112,132	PVD	-104,782
STB	56,037	MBB	-88,253
BID	46,473	CTG	-72,627
TCB	43,832	TCH	-47,435

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

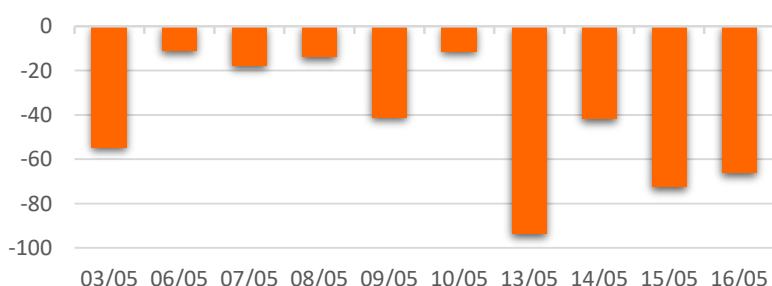
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	42,482	TNG	-4,087
PVS	21,211	CEO	-4,065
MBS	11,072	VCS	-3,457
DTD	2,451	BVS	-2,836
TIG	2,084	LAS	-2,050

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGT	3,402	MCH	-36,744
VNB	896	VEA	-18,372
MPC	735	QNS	-7,303
HWS	322	LTG	-4,357
SDD	190	ACV	-2,283

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TCB	95,845	BID	56,804
ACB	64,423	MWG	49,718
VCB	52,105	NLG	30,258
VPB	49,976	HAH	25,594
TCH	48,463	HAX	22,475

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

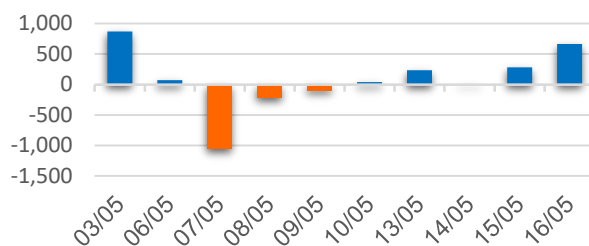
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	1,970	IDC	9,579
		PVS	4,323
		TNG	2,550
		PVC	800
		MBS	763

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

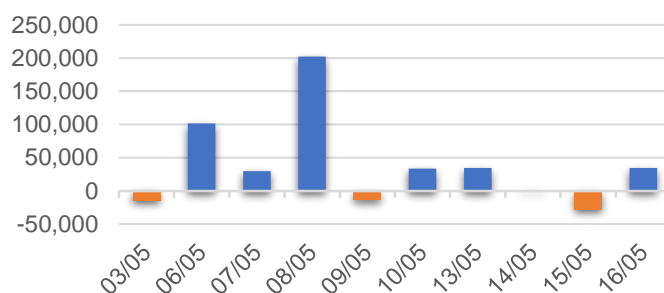
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NTC	0.22	MCH	7,187
		VGT	1,560
		FOX	328

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

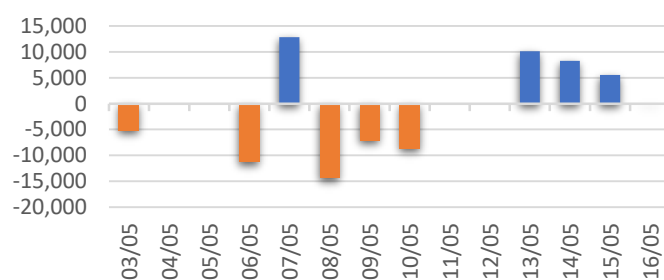
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



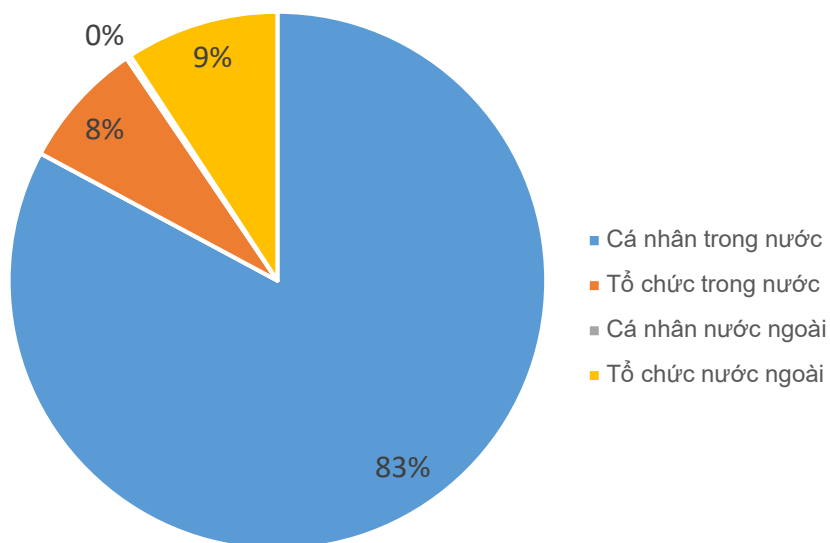
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



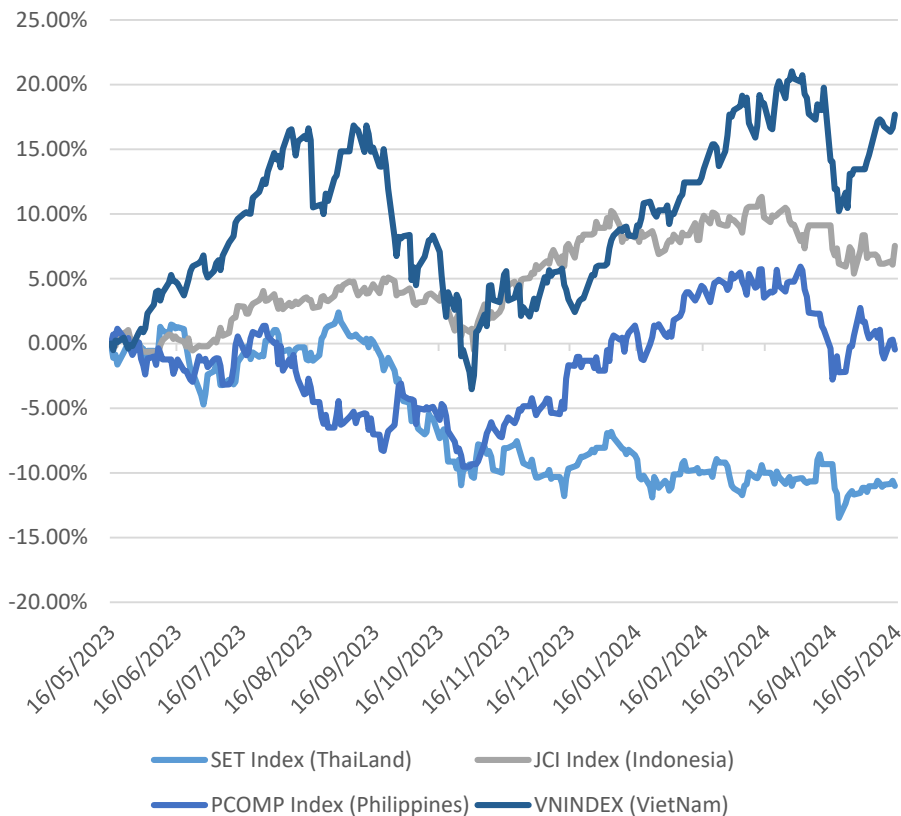
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



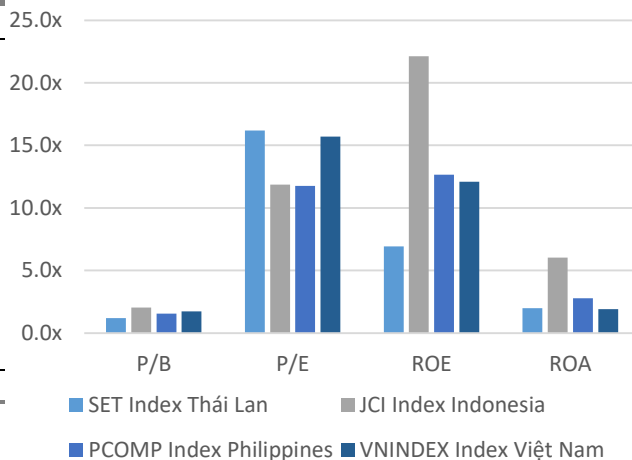
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.2x	2.0x	1.5x	1.7x
P/E		16.2x	11.9x	11.8x	15.7x
ROE	%	6.92	22.13	12.65	12.10
ROA	%	1.98	6.02	2.79	1.92
Vốn hóa	Tỷ USD	469.01	765.04	157.32	201.09
GTGD	Tỷ USD	1.33	0.66	0.07	0.76
LS cổ tức	%	3.41	3.39	2.72	1.54

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written